

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2023/HS-ST
Ngày 09/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Tiến Thịnh;
- Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2023/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: **Trần Ngọc C**, sinh ngày 10/4/1973. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Ngọc N và bà Nguyễn Thị K; Vợ: Phạm Thị L, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 01 ngày 14/01/1994 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”, đã chấp hành xong. Bản án số 45/2014/HSST ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018; chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 02/10/2014. Bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023 đến ngày 04/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Lê Thanh T, sinh năm 1970, Trú tại: Đường V, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976, Trú tại: Thôn S, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Ông Bùi Duy K và ông Đặng Viết H - Cán bộ Nhà tạm giam/tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt ông T và anh B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, Trần Ngọc C đi xe buýt từ huyện T, tỉnh Thái Bình lên thành phố T, sau đó đi bộ vào đường Đ, phường K, thành phố T thì gặp và mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy, loại Heroine với giá 3.000.000 đồng với mục đích về chia thành các gói nhỏ để bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang đi bộ trên đường K, phường L, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện. Trước sự chứng kiến của anh Phạm Ngọc B và ông Lê Thanh T, C tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là túi ma túy, loại Heroine của C vừa mua về, mục đích để chia thành các gói nhỏ để bán kiếm lời. Cùng ngày cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc C không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Bản Kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật quản lý của Trần Ngọc C gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 2,5606 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKSTPTB ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2023.

Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là 2,4401 gam và toàn bộ bao gói.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng. Bản Kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, tại khu vực đường K, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình Trần Ngọc C có hành vi tàng trữ trái phép trong người 01 túi ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,5606 gam, mục đích để chia nhỏ bán kiếm lời, bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý

chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân xấu, đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố để bị cáo là thương binh, các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo bán ma túy để kiếm lời, phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là 2,4401 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Bị cáo khai mua của của một người nam giới khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường Đồng Lôi, tổ 4, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 05 (năm) triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là 2,4401 gam trong phong bì niêm phong số 815/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 02/8/2023).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2023)./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thị Tuyết